

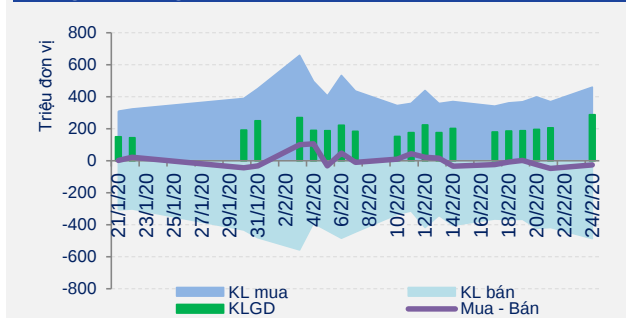
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/2/2020

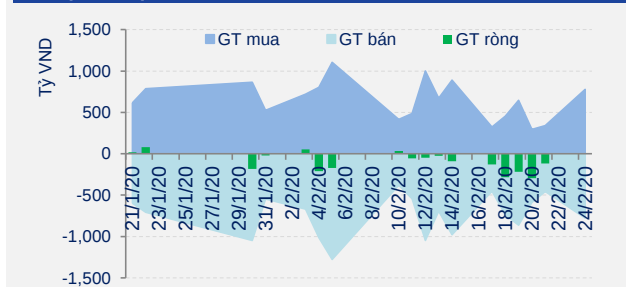
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	903.34	104.18
% Thay đổi	↓ -3.19%	↓ -3.62%
KLGD (CP)	287,445,454	71,763,139
GTGD (tỷ đồng)	4,879.31	765.46
Tổng cung (CP)	487,040,550	99,900,400
Tổng cầu (CP)	459,511,160	88,194,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,040,056	5,253,040
KL mua (CP)	18,195,763	702,000
GTmua (tỷ đồng)	778.72	8.64
GT bán (tỷ đồng)	778.39	45.57
GT ròng (tỷ đồng)	0.33	(36.93)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -3.91%	12.6	2.3	3.1%
Công nghiệp	↓ -2.88%	12.4	2.3	7.2%
Dầu khí	↓ -4.55%	13.1	1.9	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.90%	16.7	4.0	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.21%	13.8	2.4	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.31%	16.4	4.3	13.7%
Ngân hàng	↓ -4.47%	11.7	2.4	33.0%
Nguyên vật liệu	↓ -2.89%	13.6	1.6	12.4%
Tài chính	↓ -2.72%	17.5	3.8	18.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.29%	12.0	2.4	2.2%
VN - Index	↓ -3.19%	14.4	3.3	103.2%
HNX - Index	↓ -3.62%	9.2	1.5	-3.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần khi mà tâm lý nhà đầu tư trở nên bi quan trước những diễn biến phức tạp của dịch covid-19. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 29,75 điểm (-3,19%) xuống 903,34 điểm; HNX-Index giảm 3,91 điểm (-3,62%) xuống 104,18 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.891 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 364 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 1.016 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 113 mã tăng, 75 mã tham chiếu, 524 mã giảm. Thị trường giảm mạnh ngay từ đầu phiên khi mà áp lực bán gia tăng và lần áp hoàn toàn lực mua trong phiên hôm nay, đã giảm mạnh dần về phiên chiều đã khiến VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Hàng loạt cổ phiếu trụ cột bị bán và đồng loạt giảm mạnh, có thể kể đến như BID (-6,5%), VIC (-2,4%), VHM (-2,4%), VCB (-2%), TCB (-6,9%), CTG (-5,6%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng giảm mạnh như ACB (-6,6%), VCS (-9,5%), PVS (-6,1%)... khiến chỉ số HNX-Index giảm 3,62% giá trị vốn hóa trong phiên đầu tuần. Ở chiều ngược lại, nhóm dược phẩm và y tế thu hút được dòng tiền và tăng giá như JVC (+6,9%), DVN (+6,5%), DHG (+1,2%), DHT (+1,3%), PME (+0,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý bi quan trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên toàn thế giới đã khiến các thị trường chứng khoán châu Á giảm mạnh trong phiên đầu tuần. Chỉ số VN-Index đánh mất vùng tích lũy trước đó trong khoảng 920-940 điểm để rơi về gần sát ngưỡng hỗ trợ tâm lý 900 điểm. Thanh khoản gia tăng mạnh cho thấy áp lực bán là không hề nhỏ. Hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 8,4 điểm cho thấy nhà đầu tư tiêu cực về xu hướng thị trường. Điểm tích cực duy nhất trong phiên hôm nay là việc khối ngoại giảm bán ròng với giá trị chỉ khoảng 37 tỷ đồng trên hai sàn. Chúng tôi nhận định vùng 880-900 điểm (đáy trong hai năm 2018-2019) sẽ là hỗ trợ mạnh của thị trường trong giai đoạn này. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/2, VN-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự quanh 920 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy) nếu như ngưỡng hỗ trợ quanh 900 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy đầu 2019) được giữ vững. Nhà đầu tư không nên hoảng loạn bán tháo trong thời điểm này và nếu đã tham gia bắt đáy một phần trong phiên hôm nay trong khoảng giá 900-920 điểm có thể tiếp tục giải ngân thêm một phần nữa nếu như VN-Index test vùng hỗ trợ 880-900 điểm (đáy hai năm 2018-2019) trong phiên tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/2/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm mạnh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng mạnh từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 29,75 điểm (-3,19%) xuống 903,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 3.200 đồng, VIC giảm 2.600 đồng, VHM giảm 2.100 đồng. Ở chiều ngược lại, DHG tăng 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán mạnh kể từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,8 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,91 điểm (-3,6%) xuống 104,18 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.700 đồng, VCS giảm 6.900 đồng, PVS giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

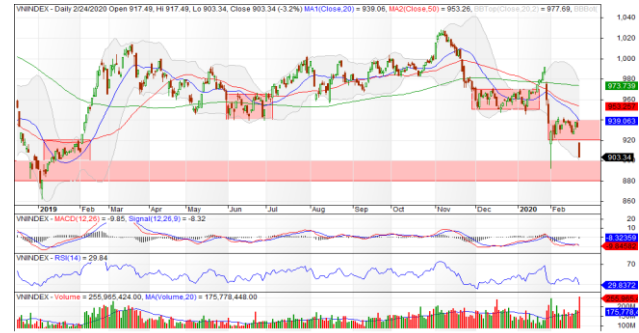
Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 361,98 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,5 triệu cổ phiếu. SJS là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 140,5 tỷ đồng tương ứng với 7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 33,2 tỷ đồng tương ứng với 1,45 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 62,2 tỷ đồng tương ứng với 582 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 37,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,6 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 28,9 tỷ đồng tương ứng với 4,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DGC với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 226,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 75 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trong khoảng 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 256 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 935 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/2, VN-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự quanh 920 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy) nếu như ngưỡng hỗ trợ quanh 900 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy đầu 2019) được giữ vững.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 104 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 65 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/2, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự quanh 106 điểm (MA20) nếu như ngưỡng hỗ trợ quanh 104 điểm (MA50-200) được giữ vững.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng mạnh

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,7 - 49,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 2,15 triệu đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 3,35 triệu đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.243 VND/USD, tăng 4 đồng so với cuối tuần qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng mạnh

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 33,95 USD/ounce tương ứng với 2,06% lên 1.682,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

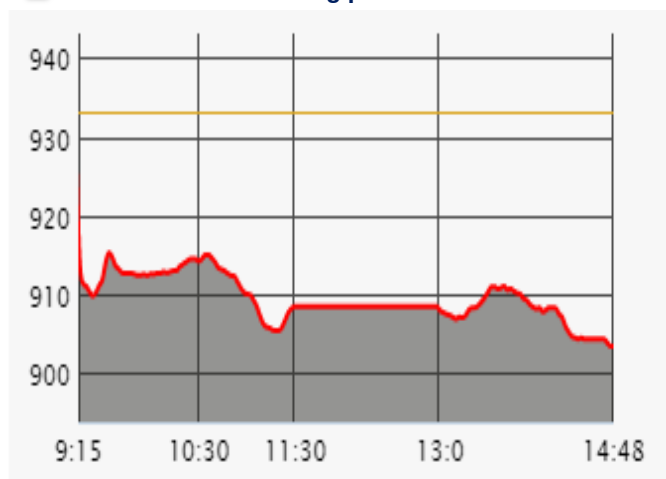
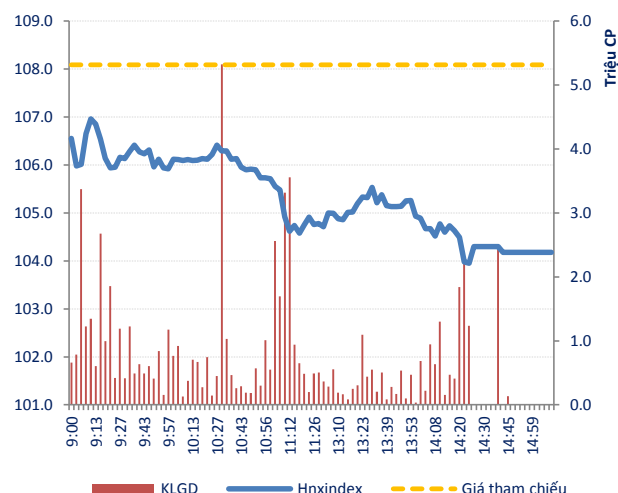
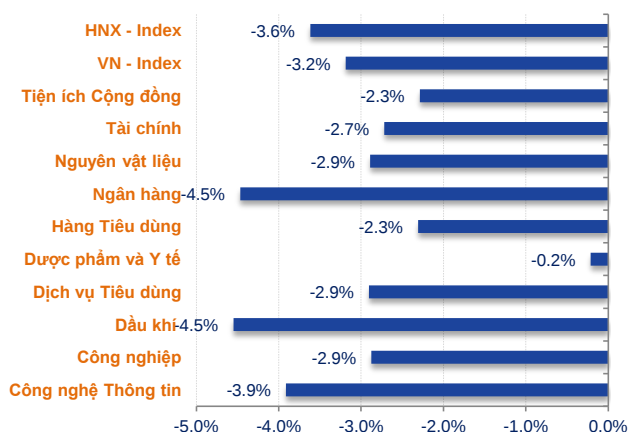
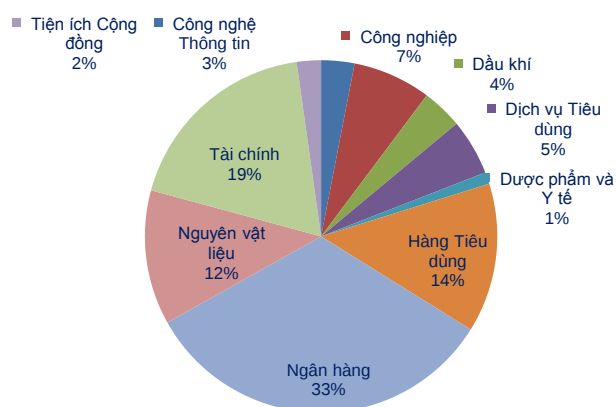
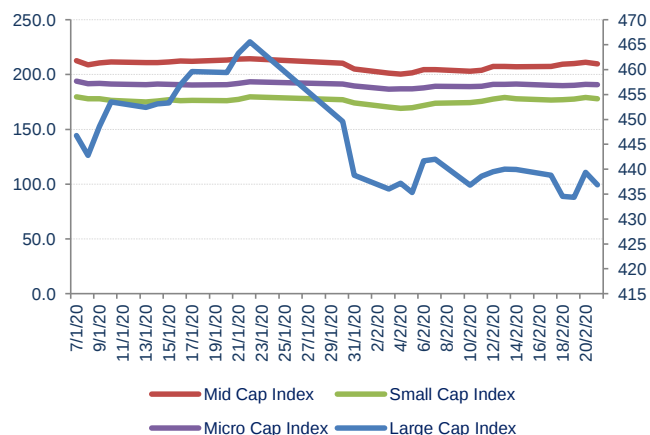
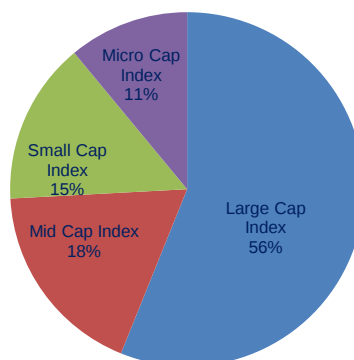
Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,269 điểm tương ứng 0,27% lên 99,457 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0827 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2923 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,36 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,68 USD tương ứng 3,15% xuống 51,7 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/2, chỉ số Dow Jones giảm 227,57 điểm tương ứng 0,78% xuống 28.992,41 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 174,38 điểm tương ứng 1,79% xuống 9.576,59 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 35,48 điểm tương ứng 1,05% xuống 3.337,75 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	813,910	SJS	7,017,607
2	SBT	662,750	FLC	1,995,060
3	VIC	582,030	HPG	1,451,266
4	STB	564,040	HAG	1,422,120
5	VRE	486,290	ROS	989,860

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	75,400	SHB	4,129,000
2	SDT	58,800	DGC	226,500
3	SD6	48,900	SHS	189,100
4	NBC	29,500	HDA	56,000
5	CEO	28,300	PVI	54,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.01	3.73	↓ -6.98%	19,077,270
DLG	1.91	1.78	↓ -6.81%	17,009,357
VPB	28.80	26.80	↓ -6.94%	13,658,080
HPG	23.55	22.70	↓ -3.61%	13,241,454
CTG	25.85	24.40	↓ -5.61%	12,692,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.90	7.10	↑ 2.90%	22,218,637
ACB	25.70	24.00	↓ -6.61%	10,353,149
NVB	8.90	8.90	→ 0.00%	5,879,400
PVS	16.40	15.40	↓ -6.10%	4,278,530
ART	2.50	2.30	↓ -8.00%	2,987,665

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	8.59	9.19	0.60	↑ 6.98%
CLW	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
JVC	3.32	3.55	0.23	↑ 6.93%
SII	16.05	17.15	1.10	↑ 6.85%
SPM	12.40	13.25	0.85	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNY	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VTC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
CKV	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%
PDC	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1902	0.48	0.05	-0.43	↓ -89.58%
CVNM1906	0.69	0.26	-0.43	↓ -62.32%
CGMD1901	0.15	0.08	-0.07	↓ -46.67%
CGMD2001	0.24	0.14	-0.10	↓ -41.67%
CVRE1904	0.36	0.21	-0.15	↓ -41.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	35.00	30.10	-4.90	↓ -14.00%
DST	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
PSD	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
NRC	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	19,077,270	2.8%	401	9.3	0.3
DLG	17,009,357	3250.0%	350	5.1	0.2
VPB	13,658,080	21.5%	3,377	7.9	1.5
HPG	13,241,454	17.0%	2,719	8.3	1.3
CTG	12,692,180	13.1%	2,541	9.6	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,218,637	14.0%	1,670	4.3	0.6
ACB	10,353,149	24.6%	3,685	6.5	1.4
NVB	5,879,400	1.1%	114	78.0	0.8
PVS	4,278,530	5.8%	1,529	10.1	0.6
ART	2,987,665	7.5%	844	2.7	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTL	↑ 7.0%	-7.9%	(1,408)	-	0.5
CLW	↑ 7.0%	10.3%	1,687	17.8	1.8
JVC	↑ 6.9%	2.2%	103	34.6	0.7
SII	↑ 6.9%	2.9%	674	25.4	1.0
SPM	↑ 6.9%	1.2%	660	20.1	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNY	↑ 11.1%	-263.2%	(11,597)	-	-
VTC	↑ 10.0%	10.9%	2,298	4.8	0.6
KVC	↑ 10.0%	1.0%	111	9.9	0.1
CKV	↑ 9.9%	6.1%	1,303	12.8	0.8
PDC	↑ 9.8%	2.0%	203	33.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	813,910	13.1%	2,541	9.6	1.2
SBT	662,750	4.9%	589	37.1	1.8
VIC	582,030	6.8%	2,225	48.2	4.7
STB	564,040	9.6%	1,361	8.0	0.7
VRE	486,290	10.3%	1,224	24.0	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	75,400	5.8%	1,529	10.1	0.6
SDT	58,800	0.7%	143	20.9	0.1
SD6	48,900	1.2%	164	14.6	0.2
NBC	29,500	6.3%	813	8.0	0.5
CEO	28,300	14.6%	2,176	3.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	362,935	6.8%	2,225	48.2	4.7
VCB	323,414	25.0%	4,991	17.5	3.8
VHM	276,319	37.7%	6,367	13.2	5.0
BID	186,219	12.8%	2,410	19.2	2.4
VNM	185,283	37.8%	6,078	17.5	6.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,756	24.6%	3,685	6.5	1.4
SHB	12,463	14.0%	1,670	4.3	0.6
VCG	10,645	8.7%	1,555	15.5	1.6
VCS	10,560	45.6%	8,958	7.4	3.1
PVS	7,361	5.8%	1,529	10.1	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.54	-50.0%	(4,703)	-	0.3
TSC	3.80	0.1%	9	223.8	0.2
SVI	3.28	35.1%	11,007	5.8	1.8
HVG	2.56	-56.0%	(3,390)	-	2.8
HCM	2.54	11.7%	1,526	11.5	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.72	4.6%	463	37.4	1.6
DZM	2.98	3.5%	356	6.5	0.2
C69	2.78	3.8%	442	16.3	0.7
TVC	2.77	3.7%	550	51.8	2.3
DPS	2.20	-2.0%	(217)	-	0.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
